

Hán dịch: Đồi Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập

Việt dịch: Hòa-thượng Thích Thiền Tâm

KINH NIỆM PHẬT BA-LA-MẬT

PHẨM 3



NGHI THỨC KINH NIỆM PHẬT BA LA MẬT

TỊNH PHÁP GIỚI CHON NGÔN

Án Lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHON NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH TÂM NGHIỆP CHON NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ,
bà phạ truật độ hám.** (3 lần)

AN THỔ ĐỊA CHON NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm,

Án độ rô độ rô, địa vĩ ta bà-ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHON NGÔN

Án nga nga nẫm tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỲ NGUYỆN

Tư thời đệ tử chúng đảnh phúng tụng đại thừa kinh Niệm Phật Ba La Mật chuyên tu Tịnh nghiệp hồi hướng Tây Phương, trang nghiêm Tịnh Độ. Nguyên thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng thù từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ cho chúng con tội chướng, báo chướng, phiền não chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu sanh về cõi Phật.

(đứng lên cắm nhang lên lư hương, rồi chắp tay đứng thẳng và tụng lớn).

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chỉ Đạo sư

Tứ-sanh chỉ Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt

Pháp giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rì, ta ra ta ra, tất rì tất rì, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di để rì dạ, na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha, tất đà dạ ta bà ha, ma-ha tất đà dạ ta bà ha, tất đà du nghệ thất bàn ra dạ ta bà ha, na ra cần trì ta bà ha, ma ra na ra ta bà ha, tất ra tăng a mục khô da ta bà ha, ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha, giả kiết ra a tất đà dạ ta bà ha, ba đà ma yết tất đà dạ ta bà ha, na ra cần trì bàn đà ra dạ ta bà ha, ma bà lị thắng yết ra dạ ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam-giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Thọ trì Kinh Niệm Phật
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

**Nam-mô Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH NIỆM PHẬT BA-LA-MẬT

PHẨM THỨ HAI

MƯỜI TÂM THÙ THẮNG (tiếp theo)

(Trang 57 – 81) 3410

Lại nữa, người Niệm Phật còn phải đem tất cả công đức thực hành sáu Ba-la-mật, bốn Nhiếp pháp, bốn Vô lượng tâm hoặc ba mươi bảy Phẩm trợ đạo ... mà hồi hướng khắp anh em, cha mẹ, bằng hữu, chư thiên, chư tiên, bốn loại chúng sanh, kẻ oán người thân đều được an trụ trong hồng danh Nam-mô A Di Đà Phật.

Thế nào gọi là Xả Ly Tâm ?

Này Diệu Nguyệt ! Người Niệm Phật trong khi xưng niệm

đanh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật, phải phát khởi cái Tâm thái là bỏ tất cả.

Sao gọi là là bỏ ?

Là bỏ nghĩa là không trụ tướng mà niệm Phật, không nắm giữ mà niệm Phật, không tương ưng mà niệm Phật, không đối đãi mà niệm Phật, không chống trái mà niệm Phật, không cầu mong mà niệm Phật, không nhiễm duyên mà niệm Phật, như thế gọi là là bỏ.

Người niệm Phật chỉ buộc tâm và ý vào danh hiệu Phật, chăm chú lắng nghe, mỗi câu rõ ràng, mỗi niệm phân minh. Quên cả thân, quên cả cảnh, quên cả cái ý thức tự biết ta đang niệm Phật. Như thế mới gọi là là bỏ.

Lìa bỏ Khổ, Tập, Diệt, Đạo mà niệm Phật.

Lìa bỏ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà niệm Phật.

Lìa bỏ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ mà niệm Phật.

Lìa bỏ tín, giải, hành, chứng mà niệm Phật.

Lìa bỏ từ, bi, hỷ, xả mà niệm Phật.

Lìa bỏ không, vô thường, vô ngã mà niệm Phật.

Lìa bỏ Bồ-đề, Niết-bàn, giải thoát, giải thoát tri kiến, mà niệm Phật.

Lìa bỏ tất cả các pháp hữu vi, tất cả các pháp vô vi mà niệm Phật.

Lìa bỏ ngã và ngã sở.

Là bỏ luôn cả ý tưởng cầu mong vãng sanh, chí nguyện độ sanh, ý hướng thành Phật mà niệm Phật. Niệm Phật với tâm Xả Ly như thế, mới được gọi là chân chánh niệm Phật.

Thế nào gọi là An Ổn Tâm?

Này Diệu Nguyệt, người Niệm Phật trong khi xưng niệm danh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật phải phát khởi tâm chí bất động, kiên cố, không thoái chuyển. Do đó gọi là An Ổn Tâm.

Mình an trụ nơi Bồ-đề tâm, cũng phải giúp người khác an trụ Bồ-đề tâm, nên tâm được an ổn.

Mình rất ráo, xa rời giận hờn tranh cãi, cũng phải khiến người khác nhẫn nhục nhu hòa nên tâm được an ổn.

Mình buông bỏ pháp phàm phu điên đảo, cũng phải đưa

người khác tới địa vị Thánh giả siêu việt nên tâm được an ổn.

Mình siêng tu thiện căn vô lậu thú hướng Niết-bàn, cũng phải khiến người khác hủy diệt hết mạng lưới hữu lậu trói buộc, nên tâm được an ổn.

Mình đang sanh ra tại nhà Phật, cũng phải dẫn dắt người khác vượt thoát hố hầm dục lạc trở về Bảo Sở, nên tâm được an ổn.

Mình thâm nhập pháp chân thật không tự tính, cũng nên giúp người khác chệch chán huyễn tướng lầm mê, nên tâm được an ổn.

Mình cảm ứng Trí Tạng vô tận của Như Lai, cũng khiến người khác thâm nhập Pháp Giới Bình Đẳng, nên tâm được an

ổn. Niệm Phật với tâm thái an ổn như vậy, mới gọi là chân chánh niệm Phật.

Thế nào gọi là Đà-ra-ni Tâm ?

Này Diệu Nguyệt, người Niệm Phật phải phát khởi tâm chí nắm giữ tất cả các thiện pháp, đồng thời che lấp tất cả các ác pháp. Đó gọi là Đà-ra-ni Tâm.

Như là: Tín Tâm Đà-ra-ni, vì đặt trọn lòng tin thuần phác, trong suốt nơi bản nguyện của đức Phật A Di Đà cùng sự hộ niệm của chư Phật ở mười phương.

Chánh Kiến Đà-ra-ni, vì đúng như thật quán sát khéo léo tất cả các pháp đang diễn biến trong tâm và ngoài thân.

Tư Duy Đà-ra-ni, vì thường xuyên thấu triệt thể tánh của tất cả các pháp sinh khởi trong từng sát-na hoại diệt.

Cảm Ứng Đà-ra-ni, vì luôn luôn thâm nhập tất cả bản nguyện chư Phật.

Hỷ Lạc Đà-ra-ni, vì an trụ nơi lực tiếp dẫn chư Phật và Thánh chúng.

Tam Thế Đà-ra-ni, vì tự tại an nhiên giữa cảnh tượng của nhân quả tương tục trong ba đời, cũng như thông suốt nghĩa lý Phật pháp của tam thế chư Phật.

Tam-muội Đà-ra-ni, vì an trụ trong danh hiệu bất tư nghị nên nghe thấy điều phi pháp mà tâm chẳng loạn, sống nơi cảnh loạn trược mà không trôi lăn.

Niệm Phật với Đà-ra-ni như vậy, mới được gọi là chân chánh niệm Phật.

Thế nào gọi là Hộ Giới Tâm ?

Này Diệu Nguyệt, người Niệm Phật phải luôn luôn an trụ nơi giới luật, và hằng phát tâm hộ trì giới luật.

Ấy là: Giới chẳng bỏ Bồ-đề tâm, chẳng quên Bồ-đề nguyện.

Giới tự nhiên xa lìa các phép học của Thanh-văn, Duyên-giác, không tham đắm Niết-bàn vắng lặng mà bỏ rơi chúng sanh.

Giới hân ngưỡng Đại thừa, vui thích tu hành theo tất cả pháp học Bồ-tát đạo.

Giới đem hết thầy thiện căn hồi hướng quả vị Chánh Đẳng Giác, mong cầu Phật trí, Vô sư trí.

Giới nơi tất cả Phật pháp vô sở đắc.

Giới chẳng dính mắc tất cả thiện sự hữu vi.

Giới khiến cho diệu pháp được tồn tại lâu dài, làm cho hết thầy chúng sanh an trụ nơi Chánh Kiến.

Giới khéo léo tư duy tất cả hành nghiệp chúng sanh và khiến chúng sanh trưởng dưỡng ý hướng giải thoát.

Giới trang nghiêm tự tâm đồng thời trang nghiêm mười phương quốc độ của chư Phật.

Giới chư căn Luật nghi, như Tỳ-kheo giới, Bồ-tát giới, ngũ giới tại gia, v.v...

Niệm Phật với tâm hộ trì các giới luật kể trên, mới được gọi là chân chánh niệm Phật.

Thế nào gọi là Ba-la-mật Tâm ?

Này Diệu Nguyệt, người niệm Phật phải phát động tâm chí tu trì những thứ Ba-la-mật sau đây:

Thí Ba-la-mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu trong thân cũng như ngoài thân, không lẫn tiếc.

Giới Ba-la-mật, vì thanh tịnh các cõi Phật.

Nhẫn Ba-la-mật, vì an trụ nơi lực dụng của bản nguyện.

Tinh tấn Ba-la-mật, vì tất cả chương duyên chẳng có thể làm thối chuyển tín tâm.

Thiền định Ba-la-mật, vì chuyên nhất nhớ tưởng một cõi Phật, một danh hiệu Phật.

Bát-nhã Ba-la-mật, vì đúng như thật mà quán sát tất cả tướng trạng và thể tánh của các pháp không rời nhau.

Tín Ba-la-mật, vì thường xuyên an trụ nơi Phật lực bất tư nghị.

Nguyện Ba-la-mật, vì đầy đủ những hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Lực Ba-la-mật, vì hân hoan thể hiện tất cả năng lực tự tại của danh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật.

Pháp Ba-la-mật, vì sẵn sàng xả thân cho Chánh Pháp, cho Bồ-tát đạo.

Niệm Phật với những thứ Ba-la-mật ấy, mới được gọi là chân chánh niệm Phật.

Thế nào gọi là Bình Đẳng Tâm ?

Này Diệu Nguyệt, người niệm Phật phải luôn luôn thực hiện tâm thái bình đẳng, không phân biệt, không ngăn ngại.

Nghĩa là: Tự Tha Bình Đẳng, vì luôn mở rộng tuệ nhãn để nhận hiểu mình và người đều bình đẳng trước lực nhiếp thọ của chư Phật, chư Bồ-tát.

Chúng Loại Bình Đẳng, vì thường quán sát mười phương thế giới các loại chúng sanh từ sắc thân, hình trạng, tướng mạo, tộc tánh, thọ lượng, tri kiến, ý hành, sở ý, ... mà không khởi tâm phân biệt, đối đãi, ái thủ hoặc yếm hoạn.

Chúng Sanh Giới Bình Đẳng, vì liên tục mở bày pháp giới trí trụ vô động tế, mà tự tại giữa những huyền hóa biến dị của các loại hữu tình nơi ba cõi thế gian.

Pháp Giới Bình Đẳng, vì thường xuyên an trụ nơi vô tướng khế vào pháp tướng, không móng khởi tâm sợ sệt trước thời gian vô cùng, không gian vô tận. Tự tại giữa một sát-na như vô lượng vô biên đại kiếp. An nhiên giữa các cực vi đầu sợi lông, cũng như du hý mười phương trần-sát hằng hà sa các quốc độ.

Không Tánh Bình Đẳng, vì luôn luôn ức niệm mình được sản sanh từ nhà Như Lai, được tự tánh Thanh Tịnh Tạng, thấy rõ nhất thiết pháp Không, đặc Hư Không Hạnh vô ngại, giải

ngộ và cảm ứng Tánh Không Bình Đẳng nơi hết thấy tứ sanh cứu hữu.

Phật Độ Bình Đẳng, vì hằng quán tưởng các cõi Thường Tịch Quang, Thật Báo Trang Nghiêm, hoặc Phương Tiện Hữu Dư, v.v... đều không ngăn ngại nhau, không riêng khác, tuy an lập Hoa Tạng Thế Giới Hải mà chẳng rời tự tâm, thật tế trụ địa vô phương sở, vô trụ xứ ... tùy theo tâm lượng và sở nguyện của chúng sanh mà hiển hiện. Như hoa đốm, như tiếng vang, như bọt sóng, như bóng nước, như cầu vòng, như huyễn nhân kể chuyện mộng.

Tín Tâm Bình Đẳng, vì tín tâm vốn khởi nguyên từ Bát-nhã đức, từ Trí tạng quảng đại, từ Phổ nhãn thanh tịnh thông suốt

cả ba đời, nên được thu nhiếp trong bản nguyện vô lượng công đức, vô biên lực dụng của chư Phật. Niệm Phật với những tâm bình đẳng nêu trên, mới được gọi là chân chánh niệm Phật.

Thế nào gọi là Phổ Hiền Tâm ?

Phổ nghĩa là không bỏ rơi chúng sanh, Hiền nghĩa là chẳng xa cách quả vị Chánh Đẳng Giác.

Phổ Hiền Tâm là tâm rộng lớn như hư không, luôn mong cầu độ thoát hết thảy chúng sanh.

Tâm vô biên như pháp tánh luôn hân ngưỡng, thừa sự và cúng dường chư Phật.

Tâm vô lượng, thọ trì tất cả Phật pháp chẳng quên mất.

Tâm vô hạn vì được Phật lực hộ trì nên chẳng bỏ Bồ-đề hạnh.

Tâm thí xả hết thảy, vì sẵn sàng buông lìa tất cả sở hữu, đều là pháp vô sở đắc.

Tâm nghĩ nhớ đạo Nhứt thiết trí trước hết, vì ham thích mong cầu tất cả Phật pháp.

Tâm vô tận công đức trang nghiêm vì học hỏi tất cả hạnh nguyện Bồ-tát.

Tâm kiên cố như kim cương vì tất cả bạch tịnh pháp đều chảy vào.

Tâm như Tu di sơn vì tất cả ác ngôn đều nhẫn thọ.

Tâm Bát-nhã ba-la-mật cứu cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp vô sở hữu.

Tâm đại hùng, đại lực để niệm Phật bất thối chuyển.

Tâm đại uy nghi vô tận công đức trang nghiêm, vì tùy thuận bản nguyện lực.

Tâm vô cấu nhiễm thường thanh tịnh Phật quốc độ để thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Tâm tinh tấn như tượng vương khéo điều phục dã thú, để sớm viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền.

Người niệm Phật siêng năng trưởng dưỡng Phổ Hiền tâm như vậy, mới được gọi là niệm Phật chân chánh, thường được chư Phật hộ niệm, hiện đời luôn thấy Phật cùng y báo trang nghiêm của cõi Cực Lạc.

PHẨM THỨ BA NIỆM PHẬT CÔNG ĐỨC

Lúc bấy giờ, ngài Phổ Hiền Bồ-tát liền nhập Nhứt Thiết Phật Độ Thể Tánh Tam-muội, tất cả Bồ-tát và đại chúng đều thấy thân mình ở trong thân của Phổ Hiền Bồ-tát.

Lại thấy rõ cõi nước Cực Lạc vô lượng vô biên sự trang nghiêm, và tự nhiên thấy mình đang trụ trong cảnh giới vi diệu thù thắng ấy.

Thấy đức A Di Đà đang ngự trước mặt mình. Thân tướng của đức A Di Đà cao lớn khôn cùng, hình dáng ngồi sáng chói sắc vàng Diêm-phù-đàn. Lông trắng chạng giữa chân mày thì uyển

chuyển xoáy tròn về bên hữu, như năm ngọn núi Tu Di. Đôi mắt trắng và xanh biếc như bốn biển lớn.

Các lỗ chân lông nơi thân đều phóng hào quang sáng sạch, chiếu soi muôn nghìn cõi nước ở khắp mười phương. Mỗi mỗi hào quang thường che chở, và nhiếp thọ những chúng sanh niệm Phật.

Lại thấy toàn cõi Cực Lạc hiện trong thân mình, mặt đất bằng lưu ly trong suốt, rạng rỡ. Bảo thọ, bảo đài, liên trì, bảo lâu, bảo tòa, ... mỗi mỗi nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, trân châu, mã não.

Chư thượng thiện nhân đều do hoa sen hóa sanh, ai nấy đầy đủ ba mươi hai tướng hảo, thọ dụng y thực tự nhiên thuần

pháp hỷ thực và thiền duyệt thực. Tất cả đều ngồi trên tòa báu lắng nghe đức Phật cùng Bồ-tát thuyết pháp. Những sự việc trang nghiêm bất khả tư nghị như vậy, dẫn đến ức kiếp kể cũng không cùng tận. Hiện thần lực như thế rồi, ngài Phổ Hiền bèn ra khỏi Nhứt Thiết Phật Độ Thể Tánh Tam-muội, làm cho đại chúng trở lại như cũ.

Bấy giờ đại chúng được thấy sự chưa từng có, cho là rất đặc biệt lạ lùng, ngồi yên lặng nhất tâm chiêm ngưỡng.

Lúc ấy, Quốc mẫu Vi Đề Hy hoàng thái hậu chấp tay bạch rằng: "Thưa Đại sĩ, nay Tam-muội này thật vô cùng hy hữu, có uy lực lớn, có công năng bất tư nghị, vậy tên gọi của Tam-muội ấy là gì?"

Phổ Hiền Bồ-tát nói:

"Tam-muội này gọi là Nhứt Thiết Phật Độ Thể Tánh còn gọi là Niệm Phật Tam-muội. Do công đức xưng niệm danh hiệu Phật tạo thành, hoặc là kết quả tự nhiên của mười tâm thù thắng.

Này Phật tử, nay tôi nương thần lực và lòng đại bi vô hạn lượng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà tuyên thuyết Công Đức Bất Khả Xưng Tán của sự chấp trì danh hiệu Phật.

Mười thứ tâm thù thắng ấy, thật ra vừa là nhân vừa là quả. Nhân cùng quả thì không bao giờ rời nhau.

Người tu môn niệm Phật thì phải đề khởi mười thứ tâm thù thắng, mới nhanh chóng thâm nhập Niệm Phật Tam-muội,

hiện bày cảnh giới Cực Lạc. Hoặc ngược lại, người đặt trọn tín tâm nơi Bản nguyện và cả đời chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Phật, thì dần dần đi vào Niệm Phật Tam-muội, tự nhiên thành tựu mười thứ tâm thù thắng nói trên. Tại sao vậy ?

Này Phật tử hãy chăm chú lắng nghe, tôi sẽ giải thích tường tận. Danh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật vốn đầy đủ vô lượng vô biên hằng hà sa công đức, vô lượng vô biên hằng hà sa ý nghĩa, vô lượng vô biên hằng hà sa lực dụng, cứu cánh, cảnh giới, giác tánh ... dẫu trăm ngàn muôn ức na-do-tha vi trần đại kiếp, cũng không thể diễn nói hết được.

Nay vì chúng sanh nơi thời kỳ Chánh pháp cuối cùng, mà tôi sẽ lược nói, để chúng sanh thu hoạch nhiều lợi ích.

Này Phật tử ! Nam-mô A Di Đà Phật nghĩa là gì ?

Nam-mô là thủy giác. A Di Đà là tương tục giác, Phật là bản giác.

Nam-mô là năng niệm, A Di Đà là tương tục niệm, Phật là sở niệm.

Nam-mô là giới luật, A Di Đà là thiên định, Phật là trí tuệ.

Nam-mô là thế gian giới, A Di Đà là pháp giới, Phật là vô sai biệt giới, vô sở hữu cảnh giới, vô trụ xứ cảnh giới.

Nam-mô là thường, A Di Đà là tịch, Phật là quang.

Nam-mô là diệu quan sát trí, A Di Đà là bình đẳng tánh trí, Phật là đại viên cảnh trí, vô tận sở hữu trí.

Nam-mô là phi hữu, A Di Đà là phi vô, Phật là không tánh, phi hữu phi vô định tánh.

Nam-mô là như thực hữu, A Di Đà là như thực không, Phật là như thực bất không.

Nam-mô là sai biệt trí, A Di Đà là vô sai biệt trí, và Phật là pháp hải tuệ công đức vô tận tạng viên mãn trí.

Nam-mô là phương tiện lực, A Di Đà là cứu cánh lực, và Phật là dung thông phương tiện siêu việt cứu cánh lực.

Nam-mô là ly trần, A Di Đà là ly căn, Phật là ly thức.

Nam-mô là chuyển y tạng, A Di Đà là vô tận thiện căn tạng, Phật là quyết định chính giác tạng.

Nam-mô là ly cần tạng, A Di Đà là Niết-bàn tạng, Phật là như huyễn giải thoát tạng.

Nam-mô là trang nghiêm Phật quốc độ, A Di Đà là thành tựu vô biên Phật quốc độ, Phật là như huyễn thập phương Hoa Tạng Thế Giới Hải.

Nam-mô là gia trì lực, A Di Đà là tiếp dẫn lực, Phật là tự tánh tương ưng nhiếp thọ lực.

Nam-mô là khai thị vô lượng trí, A Di Đà là thâm nhập chính giác trí, Phật là quang minh phổ chiếu trí.

Nam-mô là thế gian giải, A Di Đà là giác ngộ giải, Phật là nhất thiết trí biến chiếu thập phương viên mãn giải.

Này Phật tử, danh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật có vô lượng vô biên bất khả thuyết ý nghĩa thâm mật vi diệu như thế, dẫu ba đời mười phương chư Phật diễn nói cũng không cùng tận.

Lại nữa, không thể chấp trước nơi ngữ ngôn, văn tự, âm thanh, tri kiến, biện luận ... mà bảo rằng danh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật là hữu niệm hoặc vô niệm.

Vì sao vậy ? Bởi vì danh hiệu ấy chính là không tánh, là vô sở đắc, là vô sở ý, vô cấu nhiễm, là vô sở tương ưng, là vô sở bội nghịch, vô công dụng hạnh, là vô sở cầu hạnh.

Lại nữa, không thể chấp trước nơi hình thái tu tập, chỗ dụng công, hoặc phương tiện biểu hiện, qui tắc hành trì, mà cho rằng danh hiệu ấy là hữu định tánh hay vô định tánh.

Vì sao vậy ? Bởi vì danh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật chính là vô tận tạng, hư không tạng, Đà-ra-ni tạng, giải thâm mật cụ túc tạng.

Lại nữa, không thể chấp trước vào ý nguyện vãng sanh, tâm thái mong cầu Phật lực, hoặc an trú bản nguyện lực, hay sự phát tâm Bồ-đề quảng đại ... mà cho rằng danh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật là hữu thú hương hoặc vô thú hương.

Vì sao vậy ? Bởi vì danh hiệu ấy, chính là tịch tịnh tạng, thanh tịnh vi diệu tạng, minh triệt tạng, là trần tạng, là thức tạng, là cấu tạng ...

Lại nữa, không thể chấp trước vào cách thức trì niệm, vào nghi tắc lễ bái cúng dường, vào sự khẩn thiết xưng tán, sám hối

hoặc tâm chí tùy hỷ công đức của hành giả niệm Phật mà cho rằng danh hiệu Nam-mô A Di Đà Phật là hữu sở y hay vô sở y.

Vì sao vậy ? Bởi vì danh hiệu ấy chính là khả ái nhạo tạt,
là ly chúng chúng trần cấu tạt, là ly uẩn tạt,
là vô chương ngại tạt,
là vô tận công đức tạt, vô tận thiện căn tạt,
là Niết-bàn tạt, là như huyễn tam-muội vô vi tạt,
là thành tựu Phật độ tạt,
là quyết định vô thượng Bồ-đề tạt,
là Phổ Hiền bất tư nghị giải thoát tạt ..."

Khi ngài Phổ Hiền Bồ-tát ở trước đức Như Lai mà tuyên thuyết ý nghĩa và công đức bất khả tư nghị của danh hiệu Phật

rồi, đức Như Lai khen rằng :

Lành thay ! Lành thay !

Vô lượng vô biên Bồ-tát khắp mười phương chứng đắc Niệm Phật Tam-muội, và Quốc mẫu Vi Đề Hy cùng những vị trưởng lão trong đại chúng đều thân chứng Tín Giải Đà-ra-ni.

Chư Thiên, Long, Quỷ, Thần đều thâm nhập Thiện Căn Đà-ra-ni, hớn hở vui mừng đồng chấp tay nhất tâm xưng niệm Nam-mô A Di Đà Phật.

Nam-mô Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha tát. (3 lần)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-

minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc, dĩ vô sở-đắc cố.

Bồ-đề-tát-đoà y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chân thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH
CHƠN NGÔN

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đà dạ, đa địa dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

ĐẪNH LỄ TAM THIÊN PHẬT DANH

Nam-mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam-mô A Di Đà Phật

Nam-mô Như Chúng Vương Phật

Nam-mô Chúng Chúng Sắc Tướng Phật

Nam-mô Ái Nhứt Phật

Nam-mô La Hầu Nguyệt Phật

Nam-mô Vô Tướng Tuệ Phật

Nam-mô Dược Sư Vương Phật

Nam-mô Trì Thế Lực Phật

Nam-mô Diệm Tuệ Phật

Nam-mô Hỷ Minh Phật

Nam-mô Hảo A Âm Phật

Nam-mô Bất Động Thiên Phật

Nam-mô Diệu Đức Nan Tư Phật

Nam-mô Thiện Nghiệp Phật

Nam-mô Ý Vô Mậu Phật

Nam-mô Đại Thí Phật

Nam-mô Danh Tán Phật

Nam-mô Chúng Tướng Phật

Nam-mô Giải Thoát Nguyệt Phật

Nam-mô Thế Tự Tại Phật

Nam-mô Vô Thượng Vương Phật

Nam-mô Diệt Si Phật

Nam-mô Đoạn Ngôn Luận Phật

Nam-mô Phạm Cúng Dường Phật

Nam-mô Vô Biên Biện Tướng Phật

Nam-mô Lê Đà Pháp Phật

Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật

Nam-mô Độ Ưu Phật

Nam-mô Lạc An Phật

Nam-mô Thế Ý Phật

Nam-mô Diệu Túc Phật

Nam-mô Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Nam-mô Quan Thế Âm Bồ-tát.

HỒI HƯỚNG

**Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.**

**Nguyện tiêu tam chương trừ phiền-não
Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.**

**Nguyên sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.**

**Nguyên dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh
Giai cộng thành Phật đạo.**

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng phúng tụng đại thừa Kinh Niệm Phật Ba La Mật cập niệm Phật công đức chuyên tu tịnh nghiệp hồi hướng Tây-phương, trang nghiêm Tịnh Độ. Nguyên thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng tùy từ chứng minh công đức, gia hộ cho chúng con tội chướng, báo chướng, phiền não chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu sanh về cõi Phật. Phổ nguyện: âm siêu dương thái, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo. Nam mô A Di Đà Phật

TAM TỰ QUY Y

**Tự Quy-y Phật, Đương nguyện chúng-sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô-thượng tâm.**

**Tự Quy-y Pháp, Đương nguyện chúng-sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy-y Tăng, Đương nguyện chúng-sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng-sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**